

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2024/QĐST-KDTM

Tp Hòa Bình, ngày 08 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Minh H – Chức vụ: Giám đốc khối QL&XLNCVĐ.

Người được uỷ quyền lại: Ông Ninh Văn M - Cán bộ Khối Quản lý và Xử lý nợ có vấn đề (Theo Giấy uỷ quyền số 184/UQ-SHB ngày 05/6/2024 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội)

2. Bị đơn: Ông Trần Đình T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Lệ Y, sinh năm 1980; Cùng trú tại: Tổ 19 (nay là tổ 13), phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh Q, sinh năm 1946 và bà Đinh Thị P, sinh năm 1950; Cùng trú tại: Khu Vôi, thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Y, tỉnh Hòa Bình.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản vay:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 46/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.11300 và Khế ước nhận nợ số 01-46/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.113000

ngày 07/5/2018 ký kết giữa Ngân hàng S với anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Lê Y:

Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Lê Y phải liên đới nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 31/7/2024, số tiền gốc là: 1.125.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 724.105.274 đồng, nợ lãi quá hạn: 231.308.583 đồng. Tổng: 2.080.413.857đ (*Hai tỷ không trăm tám mươi triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày 01/8/2024 phía anh T, chị Y phải tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo đúng thỏa thuận về lãi suất tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 46/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.11300 và Khế ước nhận nợ số 01-46/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.113000 ngày 07/5/2018 ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Lê Y cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ (*Không tính lãi theo mục 1.4.2 trong Hợp đồng số 46/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.11300 ngày 07/5/2018 nêu trên*).

Trường hợp anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Lê Y không thanh toán đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP S, thì anh T, chị Y, ông Q, bà P đồng ý để Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 74/2018/HĐTC-CN/SHB.113000 ngày 04/5/2018 để thu hồi nợ; các tài sản bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất thửa đất số 61 (nay đổi thành 113); tờ bản đồ số 8 (nay đổi thành tờ bản đồ số 60); Địa chỉ: Xã Thanh Nông, huyện Kim Bôi (nay đổi thành thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Y), tỉnh Hòa Bình; Diện tích 2579,8m² (Bằng chữ: Hai ngàn năm trăm bảy mươi chín phẩy tám mét vuông); (trong đó có 224,3m² thuộc HLGT); Mục đích sử dụng đất: ONT + CLN; Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

+ Quyền sử dụng đất thửa đất số 62 (nay đổi thành 114); tờ bản đồ số 8 (nay đổi thành tờ bản đồ số 60); Địa chỉ: Xã Thanh Nông, huyện Kim Bôi (nay đổi thành thị trấn ba Hàng Đồi, huyện Lạc Y), tỉnh Hòa Bình; Diện tích 2.145,6m² (Bằng chữ: Hai ngàn một trăm bốn mươi lăm phẩy sáu mét vuông); Mục đích sử dụng đất: ONT + CLN; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Tài sản gắn liền với đất: là nhà ở Bê tông cốt thép mái ngói; 01 tầng (tại thời điểm Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ).

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H191804, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 9829 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi (Nay đổi tên thành huyện Lạc Y) cấp ngày 10/08/1996 mang tên “ông Trần Đình T” (Được cập nhật chỉnh lý sang tên ngày 12/4/2018; cập nhật đổi tên huyện, số tờ bản đồ, số thửa đất, diện tích ngày 15/3/2018).

Trường hợp sau khi kê biên, phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán trả nợ thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Lê Y để tiếp tục thu hồi nợ.

2. Về án phí: Bị đơn anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Lê Y tự nguyện chịu 36.804.138đ (*Ba mươi sáu triệu tám trăm linh tư nghìn một trăm ba mươi tám đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) 35.585.000đ (*Ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn*

đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000322 ngày 04/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tự nguyện chịu toàn bộ. Đã thực hiện xong.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hòa Bình;
- VKSND Tp Hòa Bình;
- Chi cục THADS Tp Hòa Bình;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đinh Lan Hương